TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2622/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1971

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1975

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Nguyễn Duy N và bà Phạm Thị Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy N và bà Phạm Thị Nh thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Duy Th, sinh ngày 04/5/1998 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Nguyễn Duy N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0013096 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Nguyễn Duy N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2000, quyển số 01 ngày 05/6/2000 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Duy N và bà Phạm Thị Nh không còn giá trị pháp lý

4. Đình chỉ yêu cầu phản tố chia tài sản chung của bà Phạm Thị Nh (bà Phạm Thị Nh rút toàn bộ yêu cầu phản tố chia tài sảng chung).

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Nh 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0013239 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND P. B, TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường